

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000
Khu công nghiệp Hưng Phú, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 10 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Công văn số 2221/BXD-QHKT ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến về quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Hưng Phú thuộc Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình;



Thực hiện Thông báo kết luận số 633-TB/TU ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Hưng Phú, huyện Tiên Hải;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Hưng Phú, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Hưng Phú, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, với những nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Hưng Phú, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

2. Phạm vi và ranh giới quy hoạch

a) Vị trí Khu công nghiệp Hưng Phú là lô đất ký hiệu 4.9 trong Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, thuộc địa phận xã Nam Hưng, xã Nam Phú, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

b) Ranh giới cụ thể như sau

- Phía Đông giáp các khu dân cư thôn Hợp Phố, thôn Trung Thành xã Nam Phú và một phần giáp đường hành lang bảo vệ cầu của đường ven biển;

- Phía Tây giáp với khu dân cư thôn Tân Trào xã Nam Hưng và một phần giáp với xã Nam Trung;

- Phía Nam giáp sông Hồng;

- Phía Bắc giáp đường tỉnh ĐT.462.

c) Tổng diện tích lập quy hoạch: 345ha.

3. Tính chất

Là Khu công nghiệp đa ngành, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường gắn với hệ thống cảng sông thuộc tuyến đường thủy nội địa cấp I sông Hồng.

4. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2019.

b) Hình thành Khu công nghiệp tạo thêm việc làm mới cho lao động địa phương, góp phần dịch chuyển cơ cấu kinh tế địa phương và tăng trưởng sản xuất công nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư và sản xuất công nghiệp.



c) Xác lập kế hoạch khai thác và sử dụng quỹ đất hợp lý, làm cơ sở pháp lý để quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất theo hướng phát triển bền vững.

d) Là cơ sở để đề xuất, triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

5. Các chỉ tiêu kỹ thuật

Các chỉ tiêu kỹ thuật phù hợp với Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Khu công nghiệp Hưng Phú bao gồm:

- Khu công nghiệp: Diện tích 214,55ha;

- Khu cảng: Diện tích 76,40ha;

- Hành lang bảo vệ đê: Diện tích 54,05ha.

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

ST T	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA (Tầng)
A	KHU CÔNG NGHIỆP		214,55	100,00		
1	CN	Đất nhà máy, xí nghiệp công nghiệp	147,35	68,68	60	5
2	HT	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	4,56	2,12	25	1
3	HC-01	Đất công trình hành chính, dịch vụ	5,40	2,52	50	7
4	NT-01	Đất nghĩa trang hiện có	1,35	0,63		
5	CX	Đất cây xanh khu công nghiệp	27,21	12,68	5	1
6		Đất giao thông	24,41	11,38		
7		Mặt nước	4,27	1,99		
B	KHU CẢNG		76,40	100,00		
1	KC	Đất cảng	70,58	92,38		
2	CX	Đất cây xanh khu cảng	2,27	2,97		
3		Mặt nước	3,55	4,65		

ST T	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA (Tầng)
C	HÀNH LANG BẢO VỆ ĐÊ		54,05	100,00		
1	TG-01	Đất tôn giáo tín ngưỡng	0,21	0,39		
2	CL	Đất cây xanh trong hành lang bảo vệ đê	44,34	82,03		
3		Đất giao thông	3,97	7,35		
4		Mặt nước	5,53	10,23		
TỔNG DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH			345,00	100,00		

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật

- Tuân thủ đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình được phê duyệt.

- Khu vực trong đê biển số 5, đê cửa sông Tả Hồng Hà (Khu vực phát triển Khu công nghiệp): Hxd \geq 1,50m.

- Khu vực bãi sông phía ngoài đê biển số 5, đê cửa sông Tả Hồng Hà (Khu vực phát triển cảng): Thực hiện theo quy hoạch chuyên ngành đảm bảo không gian thoát lũ sông Hồng phù hợp với Luật Đê điều, Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2016, Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cốt nền xây dựng các lô đất được xác định trên cơ sở khống chế tim đường quy hoạch ở xung quanh, được thiết kế theo phương pháp đường đồng mức, độ dốc nền xây dựng trong các hướng dốc dần về phía đường giao thông và hệ thống thoát nước.

b) Quy hoạch hệ thống giao thông

* Giao thông đối ngoại:

- Giao thông đường bộ:

+ Tuyến đường bộ ven biển: Lộ giới 90,0m với đường Gôm hai bên;

+ Tuyến đường thành phố Thái Bình - Cồn Vành: Lộ giới 80m với đường Gôm hai bên;

+ Tuyến đường tỉnh ĐT.462: Lộ giới 34m;

+ Tuyến đường huyện ĐH.33: Lộ giới 29m;

- + Tuyến đê biển số 5, đê cửa sông Tả Hồng Hà: Bề rộng mặt đê 09m.
- Giao thông đường thủy: Giao thông đường thủy sông Hồng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường thủy nội địa cấp I gắn với khu vực bến cảng.

* Giao thông nội bộ:

- Giao thông trong Khu công nghiệp:
 - + Đường trục chính (MC1-1): Bề rộng đường 35m;
 - + Đường khu vực (MC2-2): Bề rộng đường 29m;
 - + Đường nội bộ (MC3-3): Bề rộng đường 20,5m.
- Giao thông trong khu cảng: Thực hiện theo quy hoạch chi tiết chuyên ngành.

c) Quy hoạch hệ thống cấp điện

- Nguồn điện: Tuân thủ theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, khu vực quy hoạch sẽ được cấp điện từ trạm 110/22KV Hưng Phú có công suất 2x40MVA.

- Giải pháp cấp điện:

+ Mạng lưới trung áp gồm các tuyến 22KV từ trạm biến áp 110/22KV Hưng Phú cấp điện cho các khu vực tiêu thụ điện.

+ Lưới điện hạ áp: Nguồn cấp cho lưới điện hạ áp từ các trạm biến áp 22/0,4KV xây mới. Cấp hạ áp sử dụng loại cáp đồng cách điện XLPE đi ngầm.

- Giải pháp bố trí điện chiếu sáng: Chiếu sáng đường giao thông dựa trên cấp đường tính toán. Lưới điện chiếu sáng sử dụng lưới điện 3 pha có trung tính nối đất 380/220V để cấp điện cho thiết bị chiếu sáng. Cấp điện chiếu sáng quy hoạch đi ngầm.

d) Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Nguồn nước cấp cho Khu công nghiệp Hưng Phú từ nhà máy nước Nam Chính, khai thác nguồn nước kênh Kiến Giang.

- Xây dựng 01 trạm bơm tăng áp cục bộ cho khu vực lập quy hoạch với công suất 8.000 m³/ngày đêm để điều hòa áp lực, lưu lượng và cũng như tăng khả năng an toàn cấp nước.

- Giải pháp quy hoạch mạng lưới cấp nước:

+ Mạng lưới cấp nước của Khu công nghiệp theo dạng kết hợp giữa cấp nước sản xuất, cấp nước sinh hoạt và cấp nước cứu hỏa, được thiết kế mạng vòng kết hợp với mạng cụt.

+ Nước từ trạm cấp nước được dẫn qua các ống HDPE đồng bộ, xây dựng dọc theo các trục giao thông cấp cho các khu chức năng trong Khu công nghiệp.

+ Hệ thống cấp nước cứu hỏa áp lực thấp. Các họng cứu hỏa bố trí nối dọc các trục đường đảm bảo khoảng cách 150m.

+ Đối với khu bến cảng được thực hiện theo quy định chuyên ngành.

đ) Quy hoạch hệ thống thoát nước

* Thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn với nước thải.

- Đối với Khu công nghiệp: Nước mưa được thu gom vào hệ thống thoát nước mưa, sau đó đổ ra kênh Thủ Chính, kênh Cống Khổng... sau đó thoát ra sông Hồng qua cống Khổng và cống Doãn Đông.

- Đối với Khu bến cảng: Nước mưa được thu gom vào hệ thống thoát nước mưa riêng của cảng, sau đó được xử lý, làm sạch trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; cụ thể trong đề án quy hoạch chi tiết chuyên ngành.

* Thoát nước thải:

- Thoát nước thải Khu công nghiệp:

+ Quy hoạch trạm xử lý nước thải với công suất 4.000 m³/ngày đêm tại lô đất HT-02 xử lý toàn bộ nước thải Khu công nghiệp.

+ Quy hoạch 02 trạm bơm nước thải, cụ thể: Trạm bơm nước thải công nghiệp (TBNT 1) với công suất 1.200 m³/ngày đêm tại lô đất cây xanh cách ly CX-07; Trạm bơm nước thải công nghiệp (TBNT 2) với công suất 1.800 m³/ngày đêm tại lô đất hạ tầng kỹ thuật HT-01.

- Thoát nước thải Khu bến cảng: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng cho khu cảng. Được nghiên cứu ở giai đoạn triển khai thực hiện dự án và theo quy hoạch chuyên ngành.

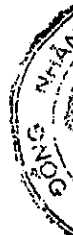
- Mạng lưới đường ống: Các đường cống dẫn nước thải ở trên vỉa hè để thuận tiện cho việc thu gom từ khu nhà xưởng. Các tuyến cống dùng ống cống HDPE đường kính D300-D600. Dọc theo các tuyến cống bố trí các ga thu thăm tại những vị trí có cống thoát nước thải từ các nhà xưởng thoát ra.

e) Vệ sinh môi trường

- Quy hoạch 01 khu tập kết rác thải công nghiệp trong Khu công nghiệp đặt tại ô đất hạ tầng kỹ thuật HT-02. Toàn bộ chất thải rắn được thu gom về khu đất bãi tập kết rác thải của khu quy hoạch trước khi được vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của Khu kinh tế Thái Bình để xử lý.

- Đối với chất thải rắn thông thường được phân loại ngay tại nguồn và chia làm hai loại: Chất thải có thể dùng để tái chế, tái sử dụng; chất thải phải tiêu hủy hoặc chôn lấp. Phương tiện lưu chứa chất thải rắn thông thường là các thùng rác có kích thước khác nhau và được bố trí tại các nguồn phát thải. Chất thải rắn thông thường được thu gom hàng ngày và được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn tập trung của Khu kinh tế Thái Bình.

- Đối với chất thải rắn nguy hại là chất thải có chứa hoặc dính các thành phần nguy hại. Chất thải rắn nguy hại sẽ được phân loại ngay tại nguồn phát sinh



[Handwritten signature]

và được chứa trong các thùng riêng. Đặt các thùng tại nơi có khả năng phát thải chất thải nguy hại, sau đó được vận chuyển đi xử lý định kỳ theo quy định.

g) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

- Hướng tuyến cáp thông tin liên lạc cho Khu công nghiệp sẽ được cung cấp từ tổng đài thông tin liên lạc theo Quy hoạch chung Khu kinh tế Thái Bình. Trạm tổng đài trung tâm Khu công nghiệp Hưng Phú được xây mới tại ô đất hạ tầng kỹ thuật HT-01.

- Xây dựng tuyến cáp quang từ tổng đài thông tin liên lạc theo Quy hoạch chung Khu kinh tế Thái Bình tới tổng đài trung tâm thuộc Khu công nghiệp Hưng Phú. Tuyến cáp này được bố trí trong cống, bể đảm bảo mỹ quan và độ ổn định, tránh các tác động bên ngoài gây ảnh hưởng đến chất lượng tín hiệu.

8. Giải pháp bảo vệ môi trường

a) Xác định các vấn đề chính ảnh hưởng đến môi trường như: Chất lượng không khí, giao thông và tiếng ồn, môi trường đất, môi trường nước, cây xanh, nước ngầm, chất thải rắn.

b) Biện pháp bảo vệ và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhằm đạt tới môi trường sống bền vững

- Lựa chọn các loại hình công nghiệp ít gây ô nhiễm môi trường với hướng ưu tiên cho các ngành áp dụng các kỹ thuật - công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn: Quy hoạch các nhà máy sản xuất đảm bảo khoảng cách, vị trí phù hợp, tránh gây ô nhiễm môi trường; trồng cây xanh cách ly xung quanh Khu công nghiệp, mỗi khu vực bố trí các khoảng cây xanh tập trung, ngoài ra có hệ thống cây xanh giữa trục các tuyến đường chính vào Khu công nghiệp.

- Bảo vệ môi trường nước mặt:

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại trước khi vào cống thu nước thải riêng và đưa về trạm xử lý của Khu công nghiệp. Nước thải sản xuất phát sinh từ nhà máy phải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi vào đường cống thoát nước của Khu công nghiệp về Trạm xử lý. Nước thải sau khi xử lý phải đảm bảo quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường.

+ Đối với rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp được tập trung và phân loại tại điểm tập kết chất thải rắn. Sau đó được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn tập trung của Khu kinh tế Thái Bình để xử lý.

- Kế hoạch quản lý và giám sát môi trường: Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải phải theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

9. Giải pháp tái định cư, quy hoạch khu nhà cho chuyên gia, công nhân và người lao động trong Khu công nghiệp.

a) Số người có nhu cầu nhà ở tại Khu công nghiệp Hưng Phú khoảng 7.800 người; diện tích đáp ứng nhu cầu ở dự kiến khoảng 2,5-3,0ha.

b) Khu nhà ở chuyên gia và người lao động sẽ được bố trí trong phạm vi khu dân cư quy hoạch mới tại xã Nam Hưng và xã Nam Phú, huyện Tiền Hải.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

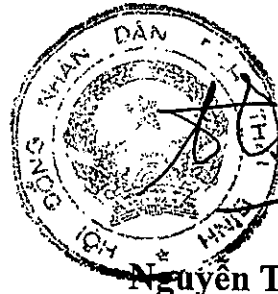
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / W/ha

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Quốc phòng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy Tiền Hải;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Tiền Hải;
- Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải;
- Ủy ban nhân dân xã Nam Hưng, xã Nam Phú, huyện Tiền Hải;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VTVP. W

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành

